

Số: 261/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 08 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn: Anh Mẫn Xuân C**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 524 phố X, phường N, quận Đ, Thành phố H.

**Bị đơn: Chị Trịnh Kim H**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 524 phố X, phường N, quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mẫn Xuân C và chị Trịnh Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Mẫn Phương N, sinh ngày 08/12/2007 và Mẫn Quang M, sinh ngày 15/01/2013. Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh C cấp dưỡng mỗi con chung là 4.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng ( 8.000.000 đồng/ 02 cháu/01 tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh C, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh C, chị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019309 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Quân**